Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 27 /2019/QĐ-UBND	*Hòa Bình, ngày 08 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Tổ dân cư tự quản trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1727/TTr-SNV, ngày 04/7/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ dân cư tự quản trên địa bàn tỉnh Hòa Bình".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19/8/2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Công an tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban, Sở, Ngành, Đoàn thể tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP/UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Tin học và Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC (BTh, 120b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Bùi Văn Khánh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Tổ dân cư tự quản trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số 27 /2019/QĐ-UBND, ngày 08/8/2019 của UBND tỉnh Hòa Bình)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của Tổ dân cư tự quản trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

2. Đối tượng áp dụng: Tổ trưởng, Tổ phó Tổ dân cư tự quản, các hộ gia đình và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 2. Quy định về Tổ dân cư tự quản

1. Tổ dân cư tự quản được thành lập theo nhu cầu, nguyện vọng của Nhân dân địa phương, là tổ chức của Nhân dân ở cụm dân cư có đặc điểm liền canh, liền cư, tự tổ chức và hoạt động, trong cùng một xóm, tổ dân phố, trong đó: Nếu thuộc Thôn, làng, xóm, bản, khu, tiểu khu thì được gọi là Tổ dân cư tự quản; trực thuộc Tổ dân phố được gọi là Khu dân cư tự quản (sau đây gọi chung là Tổ dân cư tự quản). Trên cơ sở đề nghị của Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố, Ủy ban nhân dân cấp xã Quyết định thành lập Tổ dân cư tự quản.

2. Tổ dân cư tự quản là nơi Nhân dân bày tỏ tâm tư, nguyện vọng của mình, là nơi đùm bọc, giúp đỡ nhau về mọi mặt đời sống một cách trực tiếp nhất, là nơi phát huy tinh thần tự quản của Nhân dân, có nhiệm vụ tham gia tuyên truyền, giáo dục, vận động và thuyết phục Nhân dân trong tổ chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các công việc lợi ích trên địa bàn nhằm phát triển kinh tế - xã hội và giữ gìn an ninh trật tự; thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của công dân.

3. Tổ dân cư tự quản hoạt động, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của chính quyền địa phương ở xã, phường, thị trấn và hướng dẫn trực tiếp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, Công an cấp xã, Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố về biện pháp, cách thức thực hiện nhiệm vụ xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư và giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương.

4. Không nên chia tách các Tổ dân cư tự quản hiện có đang hoạt động ổn định để thành lập Tổ mới.

5. Nghiêm cấm việc lợi dụng danh nghĩa của Tổ dân cư tự quản để thực hiện hành vi trái pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Chương II
TỔ CHỨC CỦA TỔ DÂN CƯ TỰ QUẢN

Điều 3. Quy mô, tên gọi của Tổ dân cư tự quản:

1. Tổ dân cư tự quản được thành lập theo địa bàn dân cư có đặc điểm liền canh, liền cư, đảm bảo các hộ dân sinh hoạt, hội họp được thuận lợi, mỗi tổ có từ 30 hộ dân trở lên (*Tổ có địa bàn không tập trung dân, thì từ 10 hộ trở lên có thể thành lập một tổ)*. Thành viên của Tổ là những công dân trong hộ gia đình cư trú trên địa bàn tổ.

2. Tổ dân cư tự quản được đặt tên gọi theo các số thứ tự (VD: Tổ tự quản số 1, Tổ tự quản số 2, …. Khu tự quản số 1, Khu tự quản số 2,..) cho đến hết trong một xóm, tổ dân phố.

Điều 4. Ban điều hành Tổ dân cư tự quản

1. Ban điều hành Tổ dân cư tự quản có 02 người gồm: 01 trưởng và 01 phó, do đại diện các hộ dân trong Tổ bầu. Trưởng xóm, Tổ trưởng dân phố có trách nhiệm tổ chức việc bầu Ban điều hành Tổ dân cư tự quản và đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận. Nhiệm kỳ hoạt động của Ban điều hành Tổ dân cư tự quản là hai năm rưỡi (cùng với nhiệm kỳ của Trưởng xóm, Tổ trưởng dân phố).

2. Ban điều hành Tổ dân cư tự quản được bồi dưỡng kiến thức pháp luật, được tập huấn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ dân cư tự quản, kỹ năng tuyên truyền, vận động nhân dân và nghiệp vụ về công tác bảo vệ an ninh trật tự.

Điều 5. Tiêu chuẩn tham gia Ban điều hành Tổ dân cư tự quản

Người tham gia Ban điều hành Tổ dân cư tự quản là thành viên của Tổ và phải đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Người có uy tín, khả năng đại diện cho nhân dân trong tổ.

2. Người có năng lực, trình độ, hiểu biết nhất định, cụ thể: Người đã hoàn thành nghĩa vụ Công an, Quân sự; cán bộ, công chức đã nghỉ hưu có sức khỏe đảm bảo quản lý điều hành tốt các hoạt động của Tổ.

3. Người có tinh thần trách nhiệm, tích cực hoạt động vì cộng đồng.

Điều 6. Quy trình bầu chọn Ban điều hành Tổ dân cư tự quản

1. Nhân sự để bầu Ban điều hành do cá nhân tự ứng cử tham gia, được Nhân dân giới thiệu, đề cử tại cuộc họp Tổ dân cư tự quản, hoặc do Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố phối hợp Công an viên, Cảnh sát khu vực dự kiến, giới thiệu nhân sự.

2. Thành phần tham dự họp bầu Ban điều hành tổ gồm: Bí thư chi bộ; Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban công tác Mặt trận; Công an viên; Cảnh sát khu vực và đại diện các hộ gia đình trong Tổ tự quản tham dự; do Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố chủ trì.

3. Hình thức bầu chọn Tổ trưởng, Tổ phó Tổ dân cư tự quản bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết giơ tay. Chủ trì hội nghị xin ý kiến hội nghị về hình thức bỏ phiếu kín hoặc giơ tay, nếu có trên 50% số đại biểu có mặt đồng ý hình thức nào thì thực hiện theo hình thức đó.

4. Xác định người trúng cử khi có trên 50% hộ gia đình trong Tổ đồng ý.

5. Trường hợp những tổ mới thành lập vẫn tiến hành bầu chọn như trên, không chỉ định lâm thời.

Điều 7. Trách nhiệm của Ban điều hành tổ dân cư tự quản

1. Tổ trưởng, Tổ phó Tổ dân cư tự quản có trách nhiệm tổ chức các cuộc họp Nhân dân, phổ biến các văn bản, chỉ đạo của cấp trên, thông báo tình hình an ninh trật tự, tình hình Nhân dân và hoạt động của tổ, phản ánh những vấn đề bức xúc của Nhân dân trong tổ (nếu có).

2. Tổ trưởng, Tổ phó thường xuyên trao đổi công việc của tổ, tình hình Nhân dân, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tổ với Trưởng xóm, Tổ trưởng dân phố, Công an viên, Cảnh sát khu vực ít nhất mỗi tháng một lần.

Chương III
HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ DÂN CƯ TỰ QUẢN

Điều 8. Nguyên tắc hoạt động của Tổ dân cư tự quản

1. Hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự giác, tự quản nhằm tập hợp nhân dân vào tổ chức, phát huy sức mạnh cộng đồng trong tham gia xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh, phòng, chống tệ nạn xã hội và bảo vệ an ninh, trật tự ở địa bàn dân cư, trên tinh thần "huy động sức dân chăm lo cuộc sống cho dân".

2. Hoạt động theo nguyên tắc: Bàn bạc dân chủ, công khai, minh bạch, tôn trọng lẫn nhau, tuân thủ pháp luật, đẩy mạnh tương tác giữa người dân với chính quyền địa phương.

3. Hoạt động dựa trên khung pháp lý: Pháp lệnh dân chủ ở xã, phường, thị trấn, phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Hoạt động theo Quy chế này và các quy định của pháp luật.

Điều 9. Nội dung hoạt động của Tổ dân cư tự quản

1. Chế độ hội họp của Tổ dân cư tự quản

a) Mỗi quý, Tổ dân cư tự quản họp đại diện các hộ gia đình ít nhất 01 lần và nội dung cuộc họp được ghi chép đầy đủ ở sổ tay của Tổ trưởng, Trưởng khu.

b) Trong trường hợp cần thiết họp các hộ gia đình đột xuất do Tổ trưởng, Trưởng khu quyết định hoặc do yêu cầu chỉ đạo của Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố, Ủy ban Nhân dân cấp xã.

c) Hàng năm Tổ dân cư tự quản họp tự bình xét đánh giá, phân loại chất lượng hoạt động của tổ và bình xét gia đình đạt chuẩn văn hóa; đề xuất với Trưởng Xóm, Tổ Trưởng tổ dân phố xem xét đề xuất cấp có thẩm quyền biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình hoạt động.

d) Bí thư Chi bộ, Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban công tác mặt trận, Công an viên, Cảnh sát khu vực có trách nhiệm tham gia sinh hoạt với Tổ dân cư tự quản, để kết hợp tuyên truyền, quán triệt, chủ trương, chính sách mới tới Nhân dân, nghe Nhân dân phản ánh tâm tư, nguyện vọng với cấp ủy, chính quyền các cấp và kịp thời nắm tình hình Nhân dân trong tổ...

2. Nội dung hoạt động của Tổ dân cư tự quản

Nhân dân trong Tổ dân cư tự quản được bàn, quyết định các khoản do Nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí và các công việc tự quản trong nội bộ cộng đồng dân cư phù hợp với quy định của pháp luật; tham gia bàn và đóng góp ý kiến vào các công việc của xóm, tổ dân phố và của cấp xã theo quy định của pháp luật; chấp hành và thực hiện các quyết định đã có giá trị thi hành. Tham gia xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của xóm, tổ dân phố nhằm bảo đảm toàn dân đoàn kết, dân chủ, công khai, minh bạch trong các hoạt động của xóm, tổ dân phố; tham gia tự quản trong việc giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội và vệ sinh môi trường; giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp ở địa phương, phòng chống các tệ nạn xã hội với các nội dung cụ thể sau:

a) Tuyên truyền, vận động mọi người trong Tổ chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ công dân.

b) Tự quản giúp nhau phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, làm giàu hợp pháp.

c) Tự quản thực hiện phong trào "Đền ơn, đáp nghĩa", nhân đạo, từ thiện.

d) Tự quản phát huy dân chủ, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, giữ vững kỷ cương; mọi người sống và làm việc theo pháp luật, theo quy ước khu dân cư; giữ gìn an ninh trật tự.

đ) Vận động giúp nhau khi có thành viên trong tổ gặp khó khăn, hoạn nạn hoặc việc tang...Tích cực tham gia quản lý, giáo dục, giúp đỡ người vi phạm pháp luật tại cộng đồng dân cư, người được đặc xá, người chấp hành xong quyết định thi hành án phạt tù, quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh, trung tâm cai nghiện về địa phương sinh sống, giúp họ vượt qua mặc cảm sớm trở thành người có ích cho xã hội.

e) Tự quản giúp nhau xây dựng hộ gia đình đạt tiêu chuẩn "gia đình văn hóa"; vận động các thành viên trong tổ tham gia quản lý nhân khẩu, hộ khẩu,

thông báo khi có người đăng ký lưu trú, quản lý giáo dục, giám sát người có tiền án, tiền sự, vi phạm pháp luật khác; phát hiện tố giác người có lệnh truy nã, người có biểu hiện hoạt động phạm tội, các tụ điểm tệ nạn xã hội, người lạ mặt xuất hiện trong tổ; kịp thời hòa giải các mâu thuẫn phát sinh trong tổ…

g) Tự quản chăm lo sự nghiệp giáo dục, bảo vệ sức khỏe, giữ gìn vệ sinh môi trường; vận động, nhắc nhở mọi người tự giác giữ gìn vệ sinh chung, không gây ô nhiễm môi trường, gây mất mỹ quan đường làng, ngõ xóm… trong tổ và khu dân cư.

h) Vận động các hộ dân trong Tổ tham gia xây dựng đời sống văn hoá, thực hiện tốt các tiêu chuẩn xây dựng gia đình văn hóa, xóm văn hóa, tổ dân phố văn hóa.

i) Tham gia góp ý hoạt động của các cơ quan Nhà nước, cán bộ công chức, viên chức, đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp đang cư trú trên địa bàn Tổ.

k) Tổ dân cư tự quản được bắt người phạm tội quả tang, người có quyết định truy nã đang lẩn trốn trên địa bàn. Ngay sau khi bắt phải dẫn giải người bị bắt đến giao cho cơ quan Công an, Viện Kiểm sát hoặc Ủy ban nhân dân nơi gần nhất; trường hợp không thể dẫn giải được thì phải báo ngay cho cơ quan Công an đến tiếp nhận giải quyết theo quy định của pháp luật.

l) Báo cáo ngay cho Cảnh sát khu vực, Công an viên hoặc Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố khi phát hiện những trường hợp sau:

- Những luận điệu tuyên truyền chiến tranh tâm lý như: Nói xấu chế độ, xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tàng trữ, truyền bá tài liệu phản động, văn hóa phẩm đồi trụy; tuyên truyền đạo trái phép, kích động phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc…;

- Những người kích động, lôi kéo, xúi giục người khác tranh chấp, khiếu kiện trái pháp luật;

- Những người lạ mặt đến cư trú trên địa bàn tổ có nghi vấn, người có dấu hiệu vi phạm pháp luật; người nước ngoài đến địa phương không trình báo hoặc có hoạt động moi hỏi thông tin tình hình liên quan đến vấn đề tôn giáo, dân tộc, dân chủ, nhân quyền;

- Người đã xuất cảnh hoặc bỏ địa phương đi lâu ngày không rõ lý do và người có tin đã chết nay có mặt tại địa phương;

- Người mua bán, sử dụng, tàng trữ vũ khí, công cụ hung khí, vật liệu nổ trái phép; người có hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng, vận chuyển trái phép chất ma túy; pháo và đồ chơi nguy hiểm cho trẻ em đã bị cấm, cờ bạc, trộm cắp, hoạt động mại dâm, mê tín dị đoan…

Điều 10. Quan hệ công tác của Tổ dân cư tự quản

1. Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã: Tổ dân cư tự quản chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo chung trong quá trình hoạt động;

2. Đối với Xóm, tổ dân phố: Tổ dân cư tự quản tham gia phối hợp, nắm tình hình Nhân dân, phản ánh tình hình Nhân dân địa phương với cấp có thẩm quyền;

3. Đối với Công an xã, phường, thị trấn: Tổ dân cư tự quản chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về nghiệp vụ bảo vệ an ninh trật tự và tham gia phối hợp cùng lực lượng Công an trong công tác giữ an ninh trật tự trên địa bàn tổ;

4. Đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp xã: Tổ dân cư tự quản chịu sự hướng dẫn, phối hợp để thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến hoạt động của Tổ theo các phong trào, các cuộc vận động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể phát động và sự chỉ đạo của cấp ủy, Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 11. Hàng năm, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường, thị trấn và Công an xã, phường, thị trấn phối hợp tổ chức tổng kết hoạt động Tổ dân cư tự quản và đề nghị Ủy ban nhân dân các cấp khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt nhiều thành tích xuất sắc.

Điều 12. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với những mô hình tự quản hiện đang hoạt động, đáp ứng đầy đủ quy định về tổ chức và hoạt động theo Quy chế này thì giữ nguyên như hiện trạng. Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố chủ trì họp đại diện hộ gia đình trong tổ để đặt tên, đổi tên Tổ theo quy định và đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Tổ dân cư tự quản.

2. Đối với những mô hình tự quản không đáp ứng các quy định của Quy chế này thì tiến hành kiện toàn lại và thực hiện quy trình như đối với thành lập Tổ dân cư tự quản mới.

Chương IV
KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 13. Tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại và xét công nhận các danh hiệu Tổ dân cư tự quản

1. Tổ dân cư tự quản được đánh giá chất lượng hoạt động theo 04 mức như sau: Vững mạnh, khá, trung bình, yếu.

2. Hàng năm, căn cứ kết quả tự đánh giá, xếp loại của Tổ dân cư tự quản, tập thể lãnh đạo xóm, Tổ dân phố *(gồm: Bí thư chi bộ, Trưởng xóm, Tổ trưởng Tổ dân phố, Trưởng Ban công tác Mặt trận, Công an viên, Cảnh sát khu vực)* thẩm định và đề nghị Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn ra quyết định công nhận. Những tổ có thành tích tiêu biểu xuất sắc được biểu dương, khen thưởng đột xuất và hàng năm.

3. Tiêu chí đánh giá, xếp loại (chấm điểm) và xét công nhận các danh hiệu Tổ dân cư tự quản do Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Công an tỉnh hướng dẫn.

Điều 14. Khen thưởng, kỷ luật

1. Khen thưởng đối với tập thể đạt danh hiệu "Tổ dân cư tự quản xuất sắc" thực hiện như sau:

a) Hàng năm, trên cơ sở xếp loại chất lượng hoạt động của tổ, Mặt trận Tổ quốc, Công an xã, phường, thị trấn xem xét bình chọn không quá 15% Tổ có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất trong số các Tổ vững mạnh để đề nghị Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn khen thưởng.

b) Các tổ đạt vững mạnh 3 năm liên tục (đã được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn khen thưởng) đề nghị Ủy ban nhân dân huyện, thành phố khen thưởng.

c) Các tổ đạt vững mạnh và được Ủy ban nhân dân huyện, thành phố khen thưởng liên tục 02 lần, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng.

2. Khen thưởng đối với cá nhân: Cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong việc xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, kịp thời tố giác tội phạm và tham gia đấu tranh trấn áp tội phạm đang lẩn trốn tại địa phương thì được khen thưởng qua tổng kết phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc" và phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" hàng năm. Trường hợp lập công xuất sắc trong truy bắt tội phạm, đối tượng truy nã, cấp cứu người bị nạn thì được xét khen thưởng đột xuất theo quy định của Nhà nước.

3. Kỷ luật

a) Tổ trưởng, Tổ phó Tổ dân cư tự quản lợi dụng chức vụ, quyền hạn để có hành vi vi phạm pháp luật hoặc mưu cầu lợi ích cá nhân, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự thì tùy tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị miễn nhiệm hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; trường hợp gây thiệt hại thì phải bồi thường cho người bị hại theo quy định của pháp luật.

b) Tổ viên không tham gia họp tổ từ 02 lần trở lên mà không có lý do chính đáng thì bị phê bình trước Tổ tự quản và bị trừ điểm khi xét công nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa" hàng năm.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Kinh phí hoạt động của Tổ dân cư tự quản

Do các thành viên trong tổ đóng góp và các khoản đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân (nếu có).

Điều 16. Phân công trách nhiệm

Sở Nội vụ, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Công an tỉnh phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phổ biến, quán triệt, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Quy chế này.

Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm chỉ đạo, quản lý và tổ chức hoạt động của Tổ dân cư tự quản theo thẩm quyền.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Bùi Văn Khánh